

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚC ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚC ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC ANH TOURISM AND INVESTMENT TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PHUC ANH TOUR AND TRADE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108814572

3. Ngày thành lập: 08/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 2, thôn Lương Châu, Xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982401800

Fax:

Email: dulichphucanh.ss@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc;	2599
2.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
6.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
7.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
21.	Phá dỡ	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
30.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
35.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912(Chính)
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
40.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
41.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
46.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
54.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
58.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
60.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đầu giá)	4774
61.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
62.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng	8291
64.	Dịch vụ đóng gói	8292
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ xử lý báo cáo văn bản và sao chép tốc ký như: + Dịch vụ tốc ký công cộng; - Chú thích thời gian thực trình chiếu chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc họp; - Địa chỉ mã vạch; - Dịch vụ sắp xếp thư; - Máy thu tiền xu đổ xe;	8299
66.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
67.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
68.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
69.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
70.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
71.	Lập trình máy vi tính	6201
72.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
73.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

74.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
78.	In ấn	1811
79.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
80.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
81.	Bán buôn thực phẩm	4632
82.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
83.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
84.	Bán buôn đồ uống	4633
85.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
86.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
87.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
88.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	4669
89.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
90.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
91.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
92.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011

93.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: -Tư vấn bất động sản (Trừ tư vấn pháp luật)- Quản lý bất động sản.	6820
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀM MẠNH LINH	Khối 2, Xã Phù Lỗ, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.760.000.000	60,000	001085003639	
2	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	Xóm 3, thôn Dục Thượng, Xã Tiên Dục, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.840.000.000	40,000	001185002916	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀM MẠNH LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085003639

Ngày cấp: 12/03/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý Hành Chính về Trật tự Xã Hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 2, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khối 2, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội